X. PHẨM UPĀLI
(*UPĀLIVAGGA*)[120]

I. KINH NGƯỜI HƯỞNG DỤC (*Kāmabhogīsutta*)[121] (*A*. V. 176)

91. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, có mười hạng người hưởng dục này[122] có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là mười?

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, không hân hoan, không có chia sẻ, không làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, không có chia sẻ, không làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, chia sẻ, làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, không hân hoan, không có chia sẻ, không làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, nhưng không chia sẻ, không làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp với sức mạnh và không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, có chia sẻ, có làm các công đức.

---

[120] Bản tiếng Anh của PTS: *The Lay-Followers*, nghĩa là *Phẩm Nam cư sĩ*.

[121] Tham chiếu: *Hành dục kinh* 行欲經 (*T*.01. 0026.126. 0615a08); *Phục dâm kinh* 伏婬經 (*T*.01. 0065. 0863b10).

[122] *Kāmābhogī*: Hưởng dục lạc. Ba loại này được trình bày trong *KS*. IV. 235-41, đức Phật thuyết giảng cho trưởng thôn Rāsiya.

Ở đây, này gia chủ, có hạng người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy không tự mình được an lạc, không hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có người hưởng dục, tầm cầu tải sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình được an lạc, hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức.

Ở đây, này gia chủ, có người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ, làm các công đức. Và vị này hưởng thụ các tài sản ấy với tâm tham trước, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không với trí tuệ xuất ly.

Ở đây, này gia chủ, có người hưởng dục, tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp không với sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ, làm các công đức. Và vị này hưởng thụ các tài sản ấy, không với tâm tham trước, không đắm say, không mê loạn, thấy sự nguy hại, với trí tuệ xuất ly.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức. Này gia chủ, vị hưởng dục này do ba điều bị quở trách: "Tầm cầu tài sản phi pháp, dùng sức mạnh là điều thứ nhất bị khiển trách; không tự mình an lạc, hân hoan là điều thứ hai bị khiển trách; không chia sẻ, không làm công đức là điều thứ ba bị khiển trách.

Này gia chủ, vị hưởng dục này có ba điều bị quở trách.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp, dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức. Này gia chủ, vị hưởng dục này do hai điều bị quở trách, và do một điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh do điều thứ nhất này bị quở trách. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do một điều này được tán thán. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do hai điều này bị chỉ trích, và một điều này được tán thán.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do một điều bị chỉ trích, do hai điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản một cách phi pháp và dùng sức mạnh, do một điều này bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ hai này được tán thán.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, có một điều này bị chỉ trích, và hai điều này được tán thán.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do một điều được tán thán, do ba điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do một điều này được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy không tự mình an lạc, không hân hoan, do điều thứ hai này bị chỉ trích. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ ba này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, có một điều này được tán thán, và ba điều này bị chỉ trích.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ và không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do hai điều được tán thán, và do hai điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do hai điều này được tán thán, và do hai điều này bị chỉ trích.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và phi pháp, dùng sức mạnh và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do ba điều được tán thán, và do một điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản phi pháp và dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này được tán thán.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do ba điều này được tán thán, và do một điều này bị chỉ trích.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ và không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do một điều được tán thán, và do hai điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do một

điều này được tán thán. Vị ấy không tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ nhất này bị chỉ trích. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do điều thứ hai này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do một điều này được tán thán, và do hai điều này bị chỉ trích.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, không chia sẻ, không làm các công đức. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do hai điều được tán thán, và do một điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy không chia sẻ, không làm các công đức, do một điều này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do hai điều này được tán thán, và do một điều này bị chỉ trích.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Và người ấy thọ hưởng các tài sản ấy tham đắm, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không có xuất ly với trí tuệ. Người hưởng dục này, này gia chủ, do ba điều được tán thán, và do một điều bị chỉ trích. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này được tán thán. Vị ấy thọ hưởng các tài sản ấy tham đắm, đắm say, mê loạn, không thấy sự nguy hại, không có xuất ly với trí tuệ, do một điều này bị chỉ trích.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do ba điều này được tán thán, và do một điều này bị chỉ trích.

Tại đây, này gia chủ, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức. Người ấy hưởng thọ các tài sản ấy, không có tham đắm, không có đắm say, không có mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Vị hưởng dục này, này gia chủ, do bốn điều được tán thán. Vị ấy tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh, do điều thứ nhất này được tán thán. Vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, do điều thứ hai này được tán thán. Vị ấy chia sẻ và làm các công đức, do điều thứ ba này được tán thán. Vị ấy thọ hưởng các tài sản ấy, không tham đắm, không có đắm say, không có mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ, do điều thứ tư này được tán thán.

Vị hưởng dục này, này gia chủ, do bốn điều này được tán thán.

Này gia chủ, mười hạng người hưởng dục này có mặt hiện hữu ở đời.

Trong mười hạng người hưởng dục này, này gia chủ, người hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp, không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp, không dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ, làm các công đức, hưởng thọ các tài sản ấy không tham đắm, không đắm say, không mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Trong mười hạng người hưởng dục này, hạng người này là tối thượng, là tối thắng, là thượng thủ, là vô thượng, là tối tôn.[123]

Ví như, này gia chủ, từ con bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có sanh tô, từ sanh tô có thục tô, từ thục tô có tinh túy của thục tô, đề-hồ, tinh túy thục tô được xem như tối thượng ở đây. Cũng vậy, này gia chủ, trong mười hạng người hưởng dục này, vị hưởng dục này, tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng sức mạnh. Sau khi tầm cầu tài sản đúng pháp và không dùng dùng sức mạnh, vị ấy tự mình an lạc, hân hoan, chia sẻ và làm các công đức, thọ hưởng các tài sản ấy, không tham đắm, không đắm say, không mê loạn, thấy được sự nguy hại, có xuất ly với trí tuệ. Trong mười hạng người hưởng dục này, hạng người này là tối thượng, tối thắng, thượng thủ, vô thượng và tối tôn.

II. KINH SỢ HÃI (*Bhayasutta*)[124] (*A*. V. 182)

92. Bấy giờ, có gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến Thế Tôn... Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi xuống một bên:

– Này gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử làm cho lắng dịu năm sợ hãi hận thù,[125] thành tựu bốn chi phần Dự lưu, khéo thấy, khéo thể nhập Thánh lý với trí tuệ; nếu vị ấy muốn, có thể tự trả lời với mình rằng: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận loài bàng sanh; ta đã đoạn tận cõi ngạ quỷ; ta đã đoạn tận các cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng đạt cứu cánh giác ngộ."

Thế nào là năm sợ hãi hận thù được làm cho lắng dịu?

Này gia chủ, sát sanh, do duyên sát sanh tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, không tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong tương lai, không khiến tâm cảm thọ khổ ưu. Người từ bỏ sát sanh, làm lắng dịu sợ hãi hận thù này.

Này gia chủ, lấy của không cho... tà hạnh trong các dục... nói láo... đắm say rượu men rượu nấu, do duyên đắm say rượu men rượu nấu, tạo ra sợ hãi hận thù ngay trong hiện tại, tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Người từ bỏ đắm say trong rượu men rượu nấu, không tạo ra sợ hãi

---

[123] Xem *A*. II. 95; *S*. III. 264.

[124] Bản tiếng Anh của PTS: *Guilty Dread*, nghĩa là *Sợ hãi phạm tội*. Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.846. 0215a17).

[125] Xem *KS*. V. 333.

hận thù ngay trong hiện tại, không tạo ra sợ hãi hận thù trong tương lai, không khiến cảm thọ khổ ưu về tâm. Với người từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu, như vậy sợ hãi hận thù này được lắng dịu.

Năm sợ hãi hận thù này được lắng dịu.

Thế nào là thành tựu bốn Dự lưu phần?

Ở đây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn." Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu." Vị ấy thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được đảnh lễ, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời." Vị ấy thành tựu với những giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hủy, không bị bể vụn, không bị điểm chấm, không bị uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được bậc trí tán thán, không bị chấp trước, đưa đến thiền định.

Đây là thành tựu bốn chi phần Dự lưu này.

Thế nào là Thánh lý được khéo thấy, khéo thể nhập với trí tuệ?

Ở đây, này gia chủ, vị Thánh đệ tử quán sát như sau: "Do cái này có, cái kia có. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có, cái kia không có. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là do duyên vô minh, có các hành. Do duyên các hành có thức. Do duyên thức có danh sắc. Do duyên danh sắc có sáu nhập. Do duyên sáu nhập có xúc. Do duyên xúc có thọ. Do duyên thọ có ái. Do duyên ái có thủ. Do duyên thủ có hữu. Do duyên hữu có sanh. Do duyên sanh có già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Như vậy, là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do vô minh diệt không có dư tàn nên các hành diệt. Do các hành diệt nên thức diệt. Do thức diệt nên danh sắc diệt. Do danh sắc diệt nên sáu nhập diệt. Do sáu nhập diệt nên xúc diệt. Do xúc diệt nên thọ diệt. Do thọ diệt nên ái diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này diệt. Đây là Thánh lý được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ."

Này gia chủ, khi nào với vị Thánh đệ tử, năm sợ hãi hận thù này được lắng dịu, bốn Dự lưu phần này được thành tựu, và Thánh lý này được khéo thấy và khéo thể nhập với trí tuệ, thời nếu muốn, vị ấy có thể tự mình trả lời về mình rằng: "Ta đã đoạn tận địa ngục; ta đã đoạn tận loài bàng sanh; ta đã đoạn tận cõi ngạ quỷ; ta đã đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ; ta đã chứng được Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng đạt cứu cánh giác ngộ."

III. KINH CÓ KIẾN GÌ (*Kiṃdiṭṭhikasutta*)[126] (*A*. V. 185)

93. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Bấy giờ, có gia chủ Anāthapiṇḍika, vào buổi sáng thật sớm đi ra khỏi Sāvatthi để yết kiến Thế Tôn. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn đang thiền tịnh. Cũng không phải thời để yến kiến các vị Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo tu tập về ý đang thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo." Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy gia chủ Anāthapiṇḍika từ xa đi đến, khi thấy vậy liền dặn dò, bảo với nhau: "Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả! Chớ có làm ồn, các Tôn giả! Gia chủ Anāthapiṇḍika này đang đến, một đệ tử trong những đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình, mặc áo trắng ở Sāvatthi, gia chủ Anāthapiṇḍika là một trong những vị ấy. Các vị ấy ít ưa ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây." Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đi đến các du sĩ đạo ấy; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anāthapiṇḍika đang ngồi một bên:

– Này gia chủ, hãy nói lên Sa-môn Gotama có kiến gì?

– Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của Thế Tôn.

– Này gia chủ, gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama. Vậy này gia chủ, hãy nói các Tỷ-kheo có kiến gì?

– Thưa các Tôn giả, tôi không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo.

– Này gia chủ, gia chủ có thể không biết tất cả kiến của Sa-môn Gotama, gia chủ có thể không biết tất cả kiến của các Tỷ-kheo. Vậy này gia chủ, hãy nói về kiến của gia chủ.

– Thưa các Tôn giả, thật không khó gì để tôi trả lời về kiến của tôi. Nhưng các Tôn giả hãy trả lời về kiến của các Tôn giả trước; rồi sau đó, thật không khó gì để tôi trả lời về kiến của tôi.

Khi được nghe nói vậy, một du sĩ ngoại đạo nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này gia chủ, như vậy là kiến của tôi."

Một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Vô thường là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này gia chủ, như vậy là kiến của tôi."

---

[126] Bản tiếng Anh của PTS: *View*, nghĩa là *Kiến*. Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.968. 0248c06); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.201. 0448b18).

Rồi một du sĩ ngoại đạo khác nói với gia chủ Anāthapiṇḍika: "Có biên tế là thế giới... Không có biên tế là thế giới... Mạng sống[127] và thân thể là một... Mạng sống và thân thể là khác... Như Lai[128] có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này gia chủ, như vậy là kiến của tôi."

Khi nghe nói vậy, gia chủ Anāthapiṇḍika nói với các du sĩ ngoại đạo ấy:

– Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Thường còn là thế giới. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này gia chủ, như vậy là kiến của tôi." Kiến này của Tôn giả ấy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hoặc do duyên nghe tiếng người khác nói.[129] Kiến ấy như vậy được sanh, được tác thành [hữu vi] do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái [khổ] ấy, Tôn giả chấp trước [dính vào]; cái [khổ] ấy, Tôn giả chấp nhận.

Thưa các Tôn giả, Tôn giả nào nói như sau: "Vô thường là thế giới này... Có biên tế là thế giới này... Không biên tế là thế giới này... Sinh mạng và thân thể là một... Sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật. Kiến nào khác là hư vọng. Này gia chủ, như vậy là kiến của tôi." Kiến này của Tôn giả ấy, hoặc nhân tự mình tác ý không hợp lý, hoặc do duyên nghe tiếng người khác nói. Kiến như vậy được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên khởi lên. Và cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên khởi lên, cái ấy là vô thường; cái gì vô thường, cái ấy là khổ; cái [khổ] ấy, Tôn giả chấp trước; cái [khổ] ấy, Tôn giả chấp nhận.

Khi được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

– Này gia chủ, tất cả kiến của chúng tôi đã được nói lên. Này gia chủ, hãy nói lên kiến của gia chủ là gì?

– Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì là khổ, cái ấy là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi." Tôi có kiến như vậy, thưa các Tôn giả.

– Này gia chủ, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì là khổ, cái ấy, này gia chủ, gia chủ lại chấp trước; cái ấy, này gia chủ, gia chủ lại chấp nhận.

---

[127] *Jīva*: Sinh mạng. Về sau, trong *Upanishad*, thuật ngữ này dùng để gọi cho "linh hồn". Chính *jīva* nối liền *atman* với *attabhāva* (ngã tánh).

[128] *Tathāgata*. Như Lai, một danh hiệu của đức Phật. Ở đây chỉ cho bất cứ người nào. *Chú giải* giải thích một cách chung chung "chỉ là một chúng sinh".

[129] *Paraghosa*, phân biệt với *parato ghoso* trong *GS*. I. 79, có nghĩa là tiếng từ thế giới khác.

– Thưa các Tôn giả, phàm cái gì được sanh, được tác thành, do tâm suy tư, do duyên được khởi lên, cái ấy là vô thường. Cái gì vô thường, cái ấy là khổ. Cái gì khổ, cái ấy là: "Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi." Như vậy là như thật khéo thấy với chánh trí tuệ. Và từ nơi khổ ấy, tôi như thật rõ biết sự xuất ly hơn thế nữa.

Khi nghe nói như vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy ngồi im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ không nói lên lời.

Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ không nói lên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào, đều thuật lại tất cả cho Thế Tôn rõ.

– Lành thay! Lành thay! Này gia chủ, như vậy, những kẻ ngu si ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp.

Rồi Thế Tôn với một bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ gia chủ Anāthapiṇḍika. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika, sau khi được Thế Tôn với bài pháp thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Anāthapiṇḍika ra đi không bao lâu, bảo các vị Tỷ-kheo:

– Tỷ-kheo nào dầu đã được đầy đủ một trăm năm an cư mùa mưa trong Pháp và Luật này, vị ấy cần phải như vậy, thường bác bỏ các du sĩ ngoại đạo với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp, như gia chủ Anāthapiṇḍika đã khéo bác bỏ.

IV. KINH VAJJIYAMĀHITA (*Vajjiyamāhitasutta*) (*A*. V. 189)

94. Một thời, Thế Tôn trú ở Campā, trên bờ hồ Gaggarā. Rồi gia chủ Vajjiyamāhita, vào buổi sáng sớm đi ra khỏi Campā, đến yết kiến Thế Tôn. Rồi gia chủ Vajjiyamāhita suy nghĩ: "Nay không phải thời để yết kiến Thế Tôn, Thế Tôn đang thiền tịnh. Cũng không phải thời để yết kiến các Tỷ-kheo đang tu tập về ý, các Tỷ-kheo đang tu tập về ý đang thiền tịnh. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo." Rồi gia chủ Vajjiyamāhita đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo.

Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo đang ngồi hội họp, đang tụ họp, ồn ào, cao tiếng, lớn tiếng bàn luận những vấn đề phù phiếm. Các du sĩ ngoại đạo ấy thấy gia chủ Vajjiyamāhita từ xa đi đến; khi thấy vậy, liền dặn dò, bảo với nhau: "Hãy bớt ồn ào, các Tôn giả! Chớ làm ồn, các Tôn giả! Gia chủ Vajjiyamāhita này đang đến, một đệ tử của Sa-môn Gotama có gia đình, mặc áo trắng ở Campā. Gia chủ Vajjiyamāhita là một trong những vị ấy. Các vị ấy ưa ít ồn ào, được huấn luyện trong ít ồn ào, tán thán ít ồn ào. Nếu vị ấy thấy hội chúng ít ồn ào, vị ấy có thể nghĩ đến thăm ở đây." Rồi các du sĩ ngoại đạo ấy giữ im lặng.

Rồi gia chủ Vajjiyamāhita đi đến các du sĩ ngoại đạo ấy; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với gia chủ Vajjiyamāhita đang ngồi một bên:

– Có đúng sự thật chăng, này gia chủ, Sa-môn Gotama chỉ trích mọi khổ hạnh, nhất hướng bài bác, chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ?

– Thưa các Tôn giả, Thế Tôn không chỉ trích mọi khổ hạnh, không nhất hướng bài bác, chống đối mọi khổ hạnh, mọi nếp sống kham khổ. Thưa các Tôn giả, Thế Tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán. Thưa các Tôn giả, Thế Tôn chỉ trích cái gì đáng chỉ trích, tán thán cái gì đáng tán thán, như vậy Thế Tôn là người phân tích luận, không phải là người nhất hướng luận (nói một chiều).

Được nghe nói vậy, một du sĩ nói với gia chủ Vajjiyamāhita:

– Thôi chờ ở đây, này gia chủ, gia chủ tán thán Sa-môn Gotama và Sa-môn Gotama là người hư vô, một người không bao giờ có định nghĩa rõ ràng.

– Ở đây, thưa các Tôn giả, tôi nói với các Tôn giả đúng pháp: "Đây là thiện", thưa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. "Đây là bất thiện", thưa các Tôn giả, Thế Tôn đã định nghĩa. "Đây là thiện, đây là bất thiện", Thế Tôn đã định nghĩa. Thế Tôn là người có định nghĩa rõ ràng. Thế Tôn không phải là người chủ trương hư vô, không phải là người không có định nghĩa rõ ràng.

Khi được nghe nói vậy, các du sĩ ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ không nói nên lời.

Rồi gia chủ Vajjiyamāhita, sau khi biết các du sĩ ngoại đạo ấy im lặng, hoang mang, thụt vai, cúi đầu, sững sờ không nói nên lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Vajjiyamāhita, câu chuyện với các du sĩ ngoại đạo như thế nào, tất cả đều thuật lại cho Thế Tôn rõ.

– Lành thay! Lành thay! Này gia chủ, những kẻ ngu si ấy thường cần phải được bác bỏ với sự khéo bác bỏ nhờ Chánh pháp. Này gia chủ, Ta không nói rằng tất cả khổ hạnh cần phải hành trì; này gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả khổ hạnh không cần phải hành trì. Này gia chủ, Ta không nói rằng tất cả sự chấp trì cần phải được chấp trì; này gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự chấp trì không nên chấp trì. Này gia chủ, Ta không nói rằng tất cả sự tinh cần phải tinh cần; này gia chủ, ta cũng không nói rằng tất cả sự tinh cần không nên tinh cần. Này gia chủ, Ta không nói rằng tất cả sự từ bỏ nên từ bỏ; này gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự từ bỏ không nên từ bỏ. Này gia chủ, Ta không nói rằng tất cả sự giải thoát nên giải thoát; này gia chủ, Ta cũng không nói rằng tất cả sự giải thoát không nên giải thoát.

Này gia chủ, phàm hành trì khổ hạnh nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, khổ hạnh ấy, Ta nói không nên hành trì; nhưng này gia

chủ, phàm hành trì khổ hạnh nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, khổ hạnh ấy, Ta nói nên hành trì.

Này gia chủ, phàm chấp hành chấp trì nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời chấp trì ấy, Ta nói không nên chấp hành; phàm chấp hành chấp trì nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các thiện pháp tăng trưởng, thời chấp trì ấy, Ta nói nên chấp hành.

Này gia chủ, phàm tinh cần nào được tinh tấn, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời tinh cần ấy, Ta nói không nên tinh tấn; phàm tinh cần nào được tinh tấn, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời tinh cần ấy, Ta nói nên tinh tấn.

Này gia chủ, phàm từ bỏ từ bỏ nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời từ bỏ ấy, Ta nói không nên từ bỏ; phàm từ bỏ từ bỏ nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời từ bỏ ấy, Ta nói nên từ bỏ.

Này gia chủ, phàm giải thoát giải thoát nào, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện tổn giảm, thời giải thoát ấy, Ta nói không nên giải thoát; phàm giải thoát giải thoát nào, các pháp bất thiện tổn giảm, các pháp thiện tăng trưởng, thời giải thoát ấy, Ta nói nên giải thoát.

Rồi gia chủ Vajjiyamāhita, sau khi được Thế Tôn với một pháp thoại thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Thế Tôn, sau khi gia chủ Vajjiyamāhita ra đi không bao lâu, bảo các Tỷ-kheo:

– Phàm Tỷ-kheo nào, đã lâu ngày với trần cấu ít trong Pháp và Luật này, vị ấy hãy như vậy bài bác các du sĩ ngoại đạo với sự khéo bài bác nhờ Chánh pháp, như gia chủ Vajjiyamāhita đã làm.

V. KINH UTTIYA (*Uttiyasutta*)[130] (*A*. V. 193)

95. Bấy giờ, có du sĩ ngoại đạo Uttiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Uttiya nói với Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, có phải Tôn giả chủ trương thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

– Này Uttiya, Ta không có nói như sau: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

– Thưa Tôn giả Gotama, có phải Tôn giả chủ trương thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

---

[130] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.965. 0247c14); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.199. 0447b19).

– Này Uttiya, Ta không có nói như sau: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

– Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là có biên tế... thế giới là không biên tế... sinh mạng và thân thể là một... sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng?

– Này Uttiya, Ta không có nói như sau: "Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

– Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là thường còn, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Này Uttiya, Ta không có nói: 'Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng.'"

Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Này Uttiya, Ta không có nói: 'Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng.'"

Thưa Tôn giả Gotama, có phải thế giới là có biên tế... có phải thế giới không có biên tế... có phải sinh mạng và thân thể là một... có phải sinh mạng và thân thể là khác... có phải Như Lai có tồn tại sau khi chết... có phải Như Lai không có tồn tại sau khi chết... có phải Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau chết... có phải Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng? Được hỏi vậy, Thế Tôn trả lời: "Này Uttiya, Ta không có nói: 'Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng.'" Vậy cái gì được Tôn giả Gotama nói lên?

– Với thắng trí, này Uttiya, Ta thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh, để sầu bi được vượt qua, để khổ ưu được chấm dứt, để Thánh lý được chứng đạt, để Niết-bàn được chứng ngộ.

– Nếu Tôn giả Gotama "thuyết pháp cho các đệ tử để họ được thanh tịnh... để Niết-bàn được chứng ngộ", thời do vậy, cả thế giới này sẽ đi ra khỏi, hay chỉ có một nửa, hay chỉ có một phần ba?

Được nghe nói vậy, Thế Tôn im lặng.

Rồi Tôn giả Ānanda suy nghĩ như sau: "Chớ có để cho du sĩ Uttiya có ác tà kiến rằng: 'Sa-môn Gotama khi được nghe ta hỏi câu hỏi tối ưu, quan trọng lại tránh né, không có trả lời, không dám trả lời, và như vậy là bất hạnh, là đau khổ lâu dài cho du sĩ Uttiya.'" Rồi Tôn giả Ānanda nói với du sĩ Uttiya:

– Vậy này Hiền giả Uttiya, ta sẽ dùng một ví dụ, chính nhờ ví dụ, ở đây một số người có trí có thể hiểu được ý nghĩa của lời nói. Ví như, này Hiền giả Uttiya, ngôi thành trì biên địa của vua với những nền móng vững chắc, với các thành lũy tháp canh vững chắc và chỉ có một cổng vào. Tại đây, người giữ

cổng là người sáng suốt, thông minh, có trí, ngăn chặn những người không quen biết, cho vào những người quen biết. Khi đi tuần trên con đường chạy vòng quanh thành trì ấy, người ấy có thể không thấy một kẽ hở trong thành hay lỗ trống lớn cho đến một con mèo có thể chui qua. Người ấy có thể không biết được: "Từng ấy loài hữu tình đã đi vào hay đi ra thành này";[131] nhưng điều này người ấy biết: "Những loài hữu tình thô lớn nào đi vào hay đi ra thành này, tất cả chúng phải đi vào hay đi ra ngang qua cổng thành này." Cũng vậy, này Hiền giả Uttiya, đối với Như Lai, không phải là một vấn đề quan trọng [câu hỏi này của ông] là có phải toàn thế giới do vậy được thoát ra khỏi hay nửa phần thế giới, hay là một phần ba. Nhưng điều Như Lai nói là như sau: "Những ai đã được thoát ra khỏi thế giới, hay đang được thoát ra, hay sẽ thoát ra, tất cả những vị ấy, sau khi đoạn tận năm triền cái, những pháp làm ô nhiễm tâm, làm yếu ớt trí tuệ, với tâm khéo an trú trên bốn niệm xứ; sau khi như thật tu tập bảy giác chi, như vậy các vị ấy đã thoát khỏi, đang thoát khỏi, sẽ thoát khỏi thế giới." Này Hiền giả Uttiya, về câu hỏi mà ông đã hỏi Thế Tôn đứng trên một lập trường khác, đó là lý do tại sao Thế Tôn không trả lời câu hỏi ấy cho ông.

VI. KINH KOKANUDA (*Kokanudasutta*)[132] (*A*. V. 196)

96. Một thời, Tôn giả Ānanda trú ở Rājagaha, tại suối nước nóng Tapodārāma. Rồi Tôn giả Ānanda khi đêm vừa mới sáng, thức dậy đi đến Tapodā để rửa tay chân. Rửa tay chân xong ở Tapodā, sau khi ra khỏi, Tôn giả đứng đắp một y để phơi tay chân cho khô. Bấy giờ, có tu sĩ Kokanuda, khi đêm vừa mới sáng, thức dậy đi đến Tapodā để rửa tay chân. Du sĩ Kokanuda thấy Tôn giả Ānanda từ xa đi đến, sau khi thấy, nói với Tôn giả Ānanda:

– Hiền giả là ai?

– Thưa Hiền giả, tôi là Tỷ-kheo.

– Hiền giả, thuộc về các Tỷ-kheo nào?

– Là Sa-môn Thích tử.

– Này Hiền giả, tôi muốn hỏi Hiền giả một vài vấn đề.

– Nếu Hiền giả cho tôi cơ hội để trả lời câu hỏi thì nay Hiền giả hãy hỏi đi. Sau khi nghe, tôi sẽ được biết.

– Thưa Hiền giả, có phải: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng", kiến là như vậy có phải không Hiền giả?

– Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

– Vậy có phải: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng", kiến là như vậy có phải không Hiền giả?

---

[131] Câu này không có trong *D*. II. 83; *KS*. V. 139.

[132] Tham chiếu: *Tạp*. 雜 (*T*.02. 0099.967. 0248b11); *Biệt Tạp*. 別雜 (*T*.02. 0100.210. 0448a22).

– Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Thế giới là vô thường, kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

– Thưa Hiền giả, có phải: "Thế giới là có biên tế... Thế giới là không biên tế... Sinh mạng và thân thể là một... Sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng", kiến là như vậy có phải không Hiền giả?

– Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: "Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng."

– Vậy thưa Hiền giả, Hiền giả không biết, Hiền giả không thấy.

– Thưa Hiền giả, không phải tôi không biết, không phải tôi không thấy. Thưa Hiền giả, tôi có biết, tôi có thấy.

– Thưa Hiền giả, có phải: "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: "Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: 'Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào là khác là hư vọng.'" Có phải, thưa Hiền giả: "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng... Thế giới là có biên tế... Thế giới là không biên tế... Sinh mạng và thân thể là một... Sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng"? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: "Thưa Hiền giả, tôi không có kiến như vậy: 'Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng.'" Vậy thưa Hiền giả: "Hiền giả không biết, Hiền giả không thấy"? Được hỏi vậy, Hiền giả nói: "Thưa Hiền giả, không phải tôi không biết, không phải tôi không thấy. Thưa Hiền giả, tôi có biết, tôi có thấy." Vậy thưa Hiền giả, cần phải hiểu như thế nào ý nghĩa lời nói này?

– "Thế giới là thường còn. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng", thưa Hiền giả, đây là tà kiến. "Thế giới là vô thường. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng", thưa Hiền giả, đây là tà kiến. "Thế giới có biên tế... Thế giới không biên tế... Sinh mạng và thân thể là một... Sinh mạng và thân thể là khác... Như Lai có tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại sau khi chết... Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết... Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại sau khi chết. Kiến này là sự thật, kiến nào khác là hư vọng", thưa Hiền giả, đây là tà kiến. Thưa Hiền giả, xa cho đến như vậy là các tà kiến. Xa cho đến như vậy là kiến xứ, kiến trú, kiến triền phược, kiến khởi, kiến diệt,[133] tôi có biết điều ấy, tôi có thấy điều ấy. Do tôi có biết điều ấy, tôi có thấy điều ấy, làm sao tôi lại trả lời: "Tôi không biết, tôi không thấy!" Thưa Hiền giả: "Tôi có biết, tôi có thấy."

---

[133] *Chú giải:* Đây chỉ là bậc Dự Lưu.

– Hiền giả tên là gì? Và như thế nào các vị đồng Phạm hạnh biết Hiền giả?

– Thưa Hiền giả, Ānanda là tên của tôi. Và các vị đồng Phạm hạnh biết tôi là Ānanda.

– Ôi, tôi đang nói chuyện với Tôn giả Đại sư mà tôi không biết là Tôn giả Ānanda. Nếu tôi biết là Tôn giả Ānanda, tôi đã không nói nhiều như vậy, mong Tôn giả Ānanda tha lỗi cho.

VII. KINH ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG (*Āhuneyyasutta*) (*A.* V. 198)

97. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là mười?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có giới, sống chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn (*Pātimokkha*), đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong học pháp.

Là vị nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, cất chứa điều đã nghe. Các pháp nào sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, tán thán đời sống Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh; các pháp như vậy được vị ấy nghe hiểu, được thọ trì, được tụng đọc bằng lời, được quán sát với ý, được khéo thể nhập với chánh kiến.

Là người làm bạn với thiện hữu, là thân với thiện hữu, thân thiết với thiện hữu.

Có chánh kiến, thành tựu chánh kiến.

Chứng được nhiều loại thần thông:[134] Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang qua hư không; độn thổ, trồi lên đất liền như ở trong nước; đi trong nước không chìm như đi trên đất liền; ngồi kiết-già du hành trên hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên.

Có Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài người, xa và gần.

Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người, với tâm của mình, vị ấy được biết như sau: "Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham." "Tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân." "Tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si." "Tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn." "Đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm." "Tâm vô thượng biết là tâm vô thượng, tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng." "Tâm thiền định biết là tâm thiền định, tâm không

[134] Xem *GS.* I. 153, 233.

thiền định biết là tâm không thiền định." "Tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát."

Vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại kiếp và thành kiếp. Vị ấy nhớ rằng: "Tại chỗ kia ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn uống như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ; tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, đồ ăn như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh ở đây." Như vậy, vị ấy nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết.

Vị ấy với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, biết trí tuệ về sanh tử của chúng sanh, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ: "Này các Hiền giả, những vị này làm những ác hạnh về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Hiền giả, còn những chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên các thiện thú, thiên giới, cõi đời này." Như vậy, vị ấy với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.

Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, thành tựu mười pháp này, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

VIII. KINH VỊ TRƯỞNG LÃO (*Therasutta*) (*A*. V. 201)

98. Thành tựu mười pháp, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão trú tại địa phương nào, vị ấy trú được an ổn. Thế nào là mười?

Vị trưởng lão đã lâu ngày được biết đến, xuất gia đã lâu ngày; Có giới... chấp nhận và học hỏi trong các học pháp; Là vị nghe nhiều... khéo thể nhập với chánh kiến; Cả hai Giới bổn (*Pātimokkha*) được khéo truyền đạt một cách rộng rãi, được khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định, theo kinh, theo chi tiết; Vị ấy thiện xảo trong sự sanh khởi và chấm dứt các tránh sự; Ưa thích pháp, dùng lời ái ngữ, hết sức hân hoan trong Thắng pháp, Thắng luật; Biết đủ với bất cứ vật dụng nào nhận được như y, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; Dễ mến, khéo chế ngự trong khi đi tới đi lui, khi ngồi trong nhà;

Chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú; Do đoạn diệt các lậu hoặc, vị ấy ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.

Thành tựu mười pháp này, này các Tỷ-kheo, vị trưởng lão trú tại địa phương nào, vị ấy trú được an ổn.

IX. KINH UPĀLI (*Upālisutta*) (*A.* V. 201)

99. Bấy giờ, có Tôn giả Upāli đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upāli bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, con muốn sống trong rừng núi, cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng.

– Này Upāli, không dễ dàng[135] là sống tại các rừng núi, cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng; khó khăn là đời sống viễn ly, khó ưa thích là đời sống độc cư. Ta nghĩ rằng: "Các khu rừng làm loạn ý[136] Tỷ-kheo chưa được thiền định." Này Upāli, ai nói như sau: "Dầu tôi chưa được thiền định, tôi sẽ sống tại các rừng núi cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng"; thời người ấy được chờ đợi như sau: "Vị ấy sẽ chìm xuống [đáy] hay nổi lên [mặt nước]."[137]

Ví như, này Upāli, một hồ nước lớn, có con voi lớn đi đến, bảy thước hay tám thước cao. Con voi ấy suy nghĩ: "Ta hãy lặn vào hồ nước này, rồi chơi trò chơi rửa tai, rồi chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta đi đến chỗ nào ta muốn." Rồi con voi ấy lặn vào hồ nước ấy, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, nó đi đến chỗ nào nó muốn. Vì sao? Vì tự ngã to lớn tìm được chân đứng trong chỗ nước.

Rồi có con thỏ hay con mèo đến, nó suy nghĩ: "Ta là ai, con voi lớn là ai? Vậy ta sau khi lặn xuống hồ nước này, có thể chơi trò chơi rửa tai, có thể chơi trò chơi rửa lưng; sau khi chơi trò chơi rửa tai, sau khi chơi trò chơi rửa lưng, sau khi tắm, sau khi uống nước, sau khi từ hồ bước lên, ta sẽ đi đến chỗ nào ta muốn." Rồi nó nhảy vào hồ nước ấy lập tức, không có tính toán; với nó, được chờ đợi rằng: "Nó sẽ chìm hay nổi trên mặt nước." Vì sao? Này Upāli, vì tự ngã nhỏ bé không tìm được chân đứng trong nước sâu. Cũng vậy, này Upāli, ai nói rằng: "Dầu tôi không được định, tôi sẽ sống trong các rừng núi, cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng"; với vị ấy, được chờ đợi rằng: "Vị ấy sẽ chìm xuống hay nổi trên mặt nước."

---

[135] *Durabhisambhava.* Xem *S.* V. 454; *Sn.* 75, 135. Trong *AA.* V. 67: *Durabhisambhavānīti sambhavituṃ dukkhāni dussahāni, na sakkā appesakkhehi ajjhogāhitunti vuttaṃ hoti* ("Không dễ dàng" nghĩa là có nhiều khó khăn, khó chịu đựng để thực hiện, ý nói không thể tiến hành do năng lực kém).

[136] *Haranti maññe mano. Mano* rất ít thấy được sử dụng trong đối cách, tuy nhiên cũng được thấy trong *Sn.*

[137] Những tư tưởng tham ái làm cho vị ấy chìm xuống và những tư tưởng sân hận làm cho vị ấy nổi lên.

Ví như, này Upāli, một đứa trẻ còn nhỏ, còn yếu, nằm ngửa, chơi với phân và nước tiểu của mình. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, trò chơi con nít này có thiệt là toàn diện, đầy đủ không?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Upāli, đứa con nít ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, có được các đồ chơi của những con nít như trẻ con chơi khăng,[138] chơi nhảy lộn nhào, chơi chong chóng, chơi với đồ đong bằng lá, chơi xe con, chơi cung nhỏ, và nó chơi với những đồ chơi ấy. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, trò chơi này so sánh với trò chơi trước, có đi đến thù diệu hơn, thù thắng hơn?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Rồi này Upāli, đứa trẻ ấy, sau một thời gian, sau khi lớn lên, sau khi các căn được thuần thục, thọ hưởng đầy đủ năm món dục lạc với các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thúc lòng dục, hấp dẫn; với các tiếng do tai nhận thức... với các hương do mũi nhận thức... với các vị do lưỡi nhận thức... với các xúc do thân cảm giác, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, trò chơi này, so sánh với các trò chơi trước có thù diệu hơn, thù thắng hơn không?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Ở đây, này Upāli, Như Lai xuất hiện ở đời, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Như Lai sau khi tự chứng ngộ với thắng trí, tuyên bố cho biết về thế giới này, các chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người. Như Lai thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, nêu rõ Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh.

Người gia chủ, hay con người gia chủ hay một người tái sanh trong một gia đình khác nghe pháp ấy, sau khi nghe pháp, vị ấy sanh lòng tin vào Như Lai. Vị ấy thành tựu với lòng tin ấy, suy xét như sau: "Đời sống gia đình đầy những triền phược, con đường đầy những bụi đời, đời sống xuất gia phóng khoáng như hư không. Thật rất khó cho một người sống ở gia đình có thể sống theo Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, hoàn toàn thanh tịnh, trắng bạch như vỏ ốc. Vậy ta hãy cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình."

Một thời gian sau, vị ấy bỏ tài sản nhỏ hay tài sản lớn, bà con quyến thuộc nhỏ hay bà con quyến thuộc lớn, cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Vị ấy xuất gia như vậy, thọ lãnh đầy đủ sự học tập và nếp sống của các Tỷ-kheo. Sau khi đoạn tận sát sanh, vị ấy sống từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tàm quý, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Sau khi đoạn tận lấy của không cho, vị

[138] *Ghaṭika*. Một loại trò chơi giống như chơi khăng.

ấy sống từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự mình sống thanh tịnh không có trộm cướp. Sau khi đoạn tận không Phạm hạnh, vị ấy sống Phạm hạnh, sống đời sống viễn ly, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Sau khi đoạn tận nói láo, vị ấy sống từ bỏ nói láo, nói lời chơn thật, nói lời liên hệ đến chân thật, vững chắc, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Sau khi đoạn tận nói hai lưỡi, vị ấy sống từ bỏ nói hai lưỡi, nghe điều gì ở chỗ này, không đi đến nói ở chỗ kia để sanh chia rẽ ở những người này, nghe điều gì ở chỗ kia, không đi đến nói ở chỗ này để sanh chia rẽ ở những người kia; như vậy, vị ấy sống hòa hợp những kẻ bị chia rẽ, tăng trưởng những kẻ đã hòa hợp, ưa thích hòa hợp, thích thú hòa hợp, hoan hỷ trong hòa hợp, nói những lời tác thành hòa hợp. Sau khi đoạn tận lời nói độc ác, vị ấy sống từ bỏ lời nói độc ác; những lời nói không lỗi lầm, đẹp tai, dễ thương, thông cảm đến tâm, tao nhã, đẹp lòng nhiều người, thích ý nhiều người, vị ấy nói những lời như vậy. Sau khi đoạn tận nói lời phù phiếm, vị ấy sống từ bỏ nói lời phù phiếm, nói lời đúng thời, nói lời chân thật, nói lời có ý nghĩa, nói lời về Chánh pháp, nói lời về Luật, nói những lời đáng được gìn giữ, những lời hợp thời thuận lý, có mạch lạc, hệ thống, có ích lợi. Vị ấy sống từ bỏ làm hại các hạt giống và các loại cây cỏ; dùng mỗi ngày một bữa, từ bỏ ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời; từ bỏ đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch; từ bỏ trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang; từ bỏ dùng giường cao và giường lớn; từ bỏ nhận vàng và bạc; từ bỏ nhận các hạt sống; từ bỏ nhận thịt sống; từ bỏ nhận đàn bà, con gái; từ bỏ nhận nô tỳ gái và trai; từ bỏ nhận cừu và dê; từ bỏ nhận gia cầm và heo; từ bỏ nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái; từ bỏ nhận ruộng nương đất đai; từ bỏ việc phái người làm môi giới hoặc tự mình làm môi giới; từ bỏ buôn bán; từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc và đo lường; từ bỏ các tà hạnh như hối lộ, gian trá, lừa đảo; từ bỏ làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá. Vị ấy, biết đủ, bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi thân, đi đến chỗ nào cũng mang theo. Cũng như con chim bay đến chỗ nào cũng mang theo hai cánh; cũng vậy, vị ấy bằng lòng với tấm y để che thân, với đồ ăn khất thực để nuôi thân, đi đến chỗ nào cũng mang theo. Vị ấy thành tựu với thành tựu Thánh giới uẩn này, nội tâm cảm thọ sự an lạc không có phạm lỗi.

Vị ấy, khi mắt thấy sắc, không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự hộ trì nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì ý căn không được chế ngự khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị ấy chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự hộ trì ý căn. Vị ấy thành tựu Thánh hộ trì các căn này, nên hưởng lạc thọ nội tâm, không có xen lẫn.

Vị ấy khi đi tới, khi đi lui đều tỉnh giác; khi nhìn thẳng, khi nhìn quanh đều tỉnh giác; khi co tay, khi duỗi tay đều tỉnh giác; khi mang y kép, bình bát,

thượng y đều tỉnh giác; khi ăn, uống, nhai, nuốt đều tỉnh giác; khi đi đại tiện, tiểu tiện đều tỉnh giác; khi đi, đứng, ngồi, nằm, thức, nói, yên lặng đều tỉnh giác.

Vị ấy thành tựu với Thánh giới uẩn này, thành tựu với Thánh hộ trì các căn này, thành tựu với Thánh chánh niệm tỉnh giác này, chọn một trú xứ thanh vắng như rừng, gốc cây, khe núi, chỗ hoang vu, hang đá, bãi tha ma, khu rừng xa vắng, ngoài trời, đống rơm. Vị ấy đi đến rừng hay đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, ngồi kiết-già, lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt. Vị ấy, sau khi đoạn tận tham ái ở đời, sống với tâm thoát ly tham ái, gột rửa tâm khỏi tham ái. Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm không sân hận, lòng từ mẫn thương xót tất cả chúng hữu tình, gột rửa tâm hết sân hận. Sau khi đoạn tận hôn trầm thụy miên, sống với tâm thoát ly hôn trầm thụy miên, với tâm tưởng hướng về ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, vị ấy gột rửa tâm hết hôn trầm thụy miên. Sau khi đoạn tận trạo cử hối tiếc, sống không trạo cử hối tiếc, với nội tâm trầm lặng, vị ấy gột rửa hết tâm trạo cử hối tiếc. Sau khi đoạn tận nghi ngờ, vị ấy sống thoát ly nghi ngờ, không phân vân lưỡng lự, gột rửa tâm hết nghi ngờ đối với thiện pháp.

Vị ấy sau khi đoạn tận năm triền cái này, những pháp làm uế nhiễm tâm, làm hèn yếu trí tuệ, ly dục, ly các pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Vì sao, này Upāli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, thù thắng hơn?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Upāli, các đệ tử của Ta, thấy được pháp này trong tự ngã, sống tại các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng, cho đến khi mục đích của mình chưa đạt, thời họ vẫn trú [tại các chỗ ấy], [hay như mục đích của mình chưa đạt, tức là định chưa đạt; thời không sống trong rừng núi, cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng].

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, có phải sự an trú này sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Upāli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo ly hỷ... chứng và trú Thiền thứ ba. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, có phải sự an trú này sánh với những an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Upāli, các đệ tử của Ta, khi quán thấy pháp này trên tự ngã, họ mới đến ở các rừng núi, cao nguyên, các trú xứ xa vắng. Họ sẽ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Ông nghĩ thế nào, này Upāli... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tưởng đối ngại, không tác ý đến các tưởng sai biệt, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Ông nghĩ thế nào, này Upāli... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Không vô biên xứ, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Ông nghĩ thế nào, này Upāli... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: "Không có sở hữu", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Ông nghĩ thế nào, này Upāli... mục đích của mình chưa đạt được.

Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, nghĩ rằng: "Đây là tịch tịnh, đây là thù diệu", chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, có phải sự an trú này, sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn... mục đích của mình chưa đạt được.

– Lại nữa, này Upāli, Tỷ-kheo sau khi vượt qua một cách hoàn toàn Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định, vị ấy sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Ông nghĩ thế nào, này Upāli, có phải sự an trú này sánh với các an trú trước, được thù diệu hơn, được thù thắng hơn?

– Thưa có vậy, bạch Thế Tôn.

– Này Upāli, các đệ tử của Ta, sau khi quán thấy pháp này trên tự ngã đã đến ở trong các rừng núi, cao nguyên, tại các trú xứ xa vắng, họ không trú nếu mục đích của mình chưa đạt được.

Vậy này Upāli, ông hãy sống giữa chúng Tăng. Sống giữa chúng Tăng, ông sẽ được an ổn.

X. KINH KHÔNG THỂ (*Abhabbasutta*)[139] (*A*. V. 209)

100. Này các Tỷ-kheo, không đoạn tận mười pháp này, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mười? Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, não hại, tật đố, xan tham, mạn.

Không đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

Đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là mười? Tham, sân, si, phẫn nộ, hiềm hận, gièm pha, não hại, tật đố, xan tham, mạn.

Đoạn tận mười pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

---

[139] Bản tiếng Anh của PTS: *Unfit to Grow*, nghĩa là *Không thể tăng trưởng*.